

-----***-----

-----***-----

SỔ TƯ PHÁP TÍNH GIỚI

Số: 166.90
Ngày: 22/6/2026
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

Số 1036/2026/TBĐG-BP

Gia Lai, ngày 18 tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

(Quyền sử dụng đất tại các điểm dân cư năm 2026 xã Tuy Phước Tây (Gói thầu số 1))

1. Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất tại các điểm dân cư năm 2026 xã Tuy Phước Tây (Gói thầu số 1), cụ thể:

- Tổng số lô: 43 lô.
- Tổng diện tích: 6.239,3 m².
- Các chỉ tiêu về quy hoạch kiến trúc: Thực hiện theo các quyết định quy hoạch chi tiết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và các quy định khác có liên quan.
- Tổng giá khởi điểm: **21.437.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi một tỷ, bốn trăm ba mươi bảy triệu đồng).

(Vị trí, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá các lô đất của từng phiên đấu giá có phụ lục chi tiết kèm theo thông báo đấu giá số 1036/2026/TBĐG-BP ngày 18/6/2026).

2. Người có tài sản đấu giá:

Ban Quản lý xã Tuy Phước Tây

Địa chỉ: Thôn An Sơn 1, xã Tuy Phước Tây, tỉnh Gia Lai.

3. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản :

Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú.

Địa chỉ: Lô 24 - khu Đ05, Đường A2 khu TĐC Đê Đông – Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai.

4. Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá và tổ chức phiên đấu giá, cụ thể:

Phiên đấu giá ngày: 09/7/2026 (Thứ 5);

(Ký hiệu, vị trí, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất: Có phụ lục kèm theo thông báo 1036/2026/TBĐG-BP ngày 18/6/2026).

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 00 phút ngày **05/7/2026**.

+ Tại Hội trường UBND xã Tuy Phước Tây (phía sau trung tâm phục vụ hành chính công xã Tuy Phước Tây - Nhà văn hoá xã Phước An cũ): Từ **08 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút**, ngày **06/7/2026**.

- Thời gian nộp tiền đặt trước: Đến 16 giờ 00 phút, ngày **06/7/2026**.

- **Tổ chức đấu giá:** từ 08 giờ 00 phút, ngày **09/7/2026**, tại Hội trường UBND xã Tuy Phước Tây (phía sau trung tâm phục vụ hành chính công xã Tuy Phước Tây - Nhà văn hoá xã Phước An cũ).

5. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

- Tất cả các cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024, có nhu cầu mua đất để xây dựng nhà ở theo quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, trừ các trường hợp pháp luật quy định không được phép tham gia đấu giá; phải nộp hồ sơ mời tham gia đấu giá hợp lệ và khoản tiền đặt trước theo đúng quy định.

- Không được tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

- **Bộ hồ sơ mời tham gia đấu giá hợp lệ, gồm các loại chứng từ, cụ thể:**

+ 01 Giấy đăng ký tham gia đấu giá (theo mẫu Công ty ĐGHD Bình Phú phát hành);

+ Photo 01 bản CCCD/ CC (còn thời hiệu) và photo hình ảnh chụp lại CCCD điện tử trên VneiD;

+ 01 bản gốc/ bản photo Chứng từ nộp tiền của tiền đặt trước nộp riêng từng lô đất và nộp đúng số tiền theo Thông báo;

+ 01 bản gốc chứng từ nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá nộp riêng từng lô đất và nộp đúng số tiền theo Thông báo;

+ 01 phiếu trả giá gián tiếp (vòng 1) đựng trong bì thư, có ghi họ tên người tham gia đấu giá, tài sản đấu giá, niêm phong và ký giáp lai.

➔ **Các loại giấy tờ trên: bấm theo từng lô riêng biệt, bỏ vào bì thư do công ty cung cấp có ghi họ tên khách hàng tham gia và nộp vào thùng Hồ sơ khách hàng.**

Lưu ý: Hồ sơ ghi đầy đủ nội dung, không được tẩy, xóa; không được sửa đổi, bấm theo từng lô và có chữ ký của người đăng ký. Nếu vi phạm, xem như không hợp lệ. Khách hàng sử dụng bút bi xanh, màu mực không thể xóa được; **Nếu hồ sơ viết bằng bút bi mờ (có thể tẩy xóa được): hồ sơ không hợp lệ.**

6. Nộp khoản tiền đặt trước tham gia đấu giá:

Tên tài khoản nộp: Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú:

- Số tài khoản: 4300000064123 tại Ngân hàng Agribank - CN Bình Định
- Số tài khoản: 522019010002 tại Ngân hàng Sacombank - CN Tam Quan
- Số tài khoản: 5819064123 tại Ngân hàng BIDV – CN Phú Tài
- Số tài khoản: 118002780120 tại Ngân hàng Vietinbank - CN Phú Tài
- Số tài khoản: 9914064123 tại Ngân hàng Vietcombank – CN Quy Nhơn

Lưu ý: + **Cách thức nộp Tiền đặt trước tham gia đấu giá: nộp riêng từng lô vào tài khoản ngân hàng của Công ty đấu giá hợp danh Bình Phú.**

+ Nội dung ghi trong Giấy chuyển tiền: ghi tên người tham gia đấu giá + địa điểm lô đất tại xã/ phường. (Ví dụ: Nguyễn Văn A nộp tiền đấu giá đất xã...).

Nếu không ghi nội dung tên người tham gia đấu giá và địa điểm cụ thể: hồ sơ không hợp lệ.

+ **Chứng từ nộp tiền:** nộp Bản chính hoặc bản sao;

Nếu chuyển tiền qua banking: chứng từ đó phải thể hiện Giao dịch đã thành công, Mã số giao dịch, Thời gian giao dịch, Tên người tham gia đấu giá, Địa điểm lô đất (xã);

Mỗi chứng từ nộp tiền: chỉ dùng cho 01 lô đất. Nếu trùng chứng từ nộp tiền, xem như hồ sơ các lô đất khác không hợp lệ.

+ **Phải nộp đúng số tiền Thông báo**, tất cả trường hợp không đúng số tiền Thông báo đều không hợp lệ, trừ trường hợp khách hàng có nhiều hơn 01 giấy nộp tiền, thì tổng số tiền trên các giấy nộp tiền đó phải bằng với số tiền theo Thông báo

7. Hình thức và phương thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: Kết hợp giữa Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp tại vòng 01 (lấy 03 mức giá cao nhất vào vòng 02) và đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá từ vòng 02 trở đi.

- Phương thức đấu giá: trả giá lên, bán riêng từng lô.

- **Quy định về giá trả tại vòng 1 (vòng bỏ phiếu gián tiếp):** Người tham gia đấu giá bắt buộc phải trả giá và trả giá ít nhất bằng giá khởi điểm nhưng phải **tròn bước giá**. (Ví dụ: giá trả = giá khởi điểm + n bước giá, với $n \geq 0$ và là số nguyên).

+ **Ví dụ cách trả giá:** Lô đất số 01 – khu G có giá khởi điểm: 100 triệu đồng, bước giá: 10 triệu đồng. Người tham gia đấu giá ghi phiếu trả giá chọn ghi như sau:

* Bước giá trả cộng thêm bằng số là: 0 bước, 01 bước, 02 bước, 03 bước,...

* Bước giá trả cộng thêm bằng chữ là: khởi điểm, một bước, hai bước, ba bước,...

+ Và phải ghi đầy đủ mục bằng chữ và bằng số: trong phiếu trả giá.

8. Quy định về giá trúng đấu giá:

Giá trúng đấu giá = Giá khởi điểm + n bước giá, với $n \geq 0$ và là số nguyên.

9. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá: Liên tục kể từ ngày ra thông báo cho đến trước ngày tổ chức cuộc đấu giá, tại nơi tọa lạc của lô đất.

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ:

- **Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú.**

Địa chỉ: Lô 24 - khu Đ05, Đường A2 khu TĐC Đê Đông – Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai.

- **Ban Quản lý xã Tuy Phước Tây.**

Địa chỉ: Thôn An Sơn 1, xã Tuy Phước Tây, tỉnh Gia Lai.

- **UBND xã Tuy Phước Tây.**

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp, Sở Tài chính đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của cơ quan;
- Ban Quản lý xã Tuy Phước Tây – niêm yết;
- UBND xã Tuy Phước Tây – niêm yết;
- Hội trường UBND xã Tuy Phước Tây – niêm yết;
- Đăng tải trang thông tin điện tử công ty;
- Niêm yết, lưu Công ty.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Thị Minh Nhã

PHỤ LỤC

ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI CÁC ĐIỂM DÂN CƯ NĂM 2026 XÃ TUY PHƯỚC TÂY, TỈNH GIA LAI.

- Thời gian địa điểm bán Hồ sơ đăng ký, nộp Hồ sơ tham gia đấu giá và Phiếu trả giá:

+ Tại trụ sở Công ty Đấu giá hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ban hành thông báo đến 16 giờ 00 phút ngày 05/7/2026.

+ Tại Hội trường UBND xã Tuy Phước Tây (phía sau trung tâm phục vụ hành chính công xã Tuy Phước Tây- Nhà văn hoá xã Phước An cũ): Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút ngày 6/7/2026.

- Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá: Từ 08 giờ 00 phút ngày 09/7/2026, Tại Hội trường UBND xã Tuy Phước Tây (phía sau trung tâm phục vụ hành chính công xã Tuy Phước Tây- Nhà văn hoá xã Phước An cũ).

Số TT	Đơn vị - Lô số	Số lô	Diện tích (m ²)	Tên đường	Lộ giới	Đơn giá (đồng/m ²)	Giá khởi điểm (đồng)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ mời tham gia đấu giá (đồng)	Ghi chú
I	VT 5 Khu Đất làng xóm 5 thôn Cảnh An 1	22	3.195,3				9.942.000.000		1.999.000.000	2.200.000	-
	KHU OLK 1										
	Đường ĐS3 - Hướng Tây Nam; LG 13m										
1	Lô số 1	1	184,4	Đường ĐS3 - Hướng Tây Nam	13m	3.528.000	651.000.000	20.000.000	131.000.000	100.000	Lô góc
2	Lô số 6	1	139,5	Đường ĐS3 - Hướng Tây Nam	13m	3.528.000	493.000.000	15.000.000	99.000.000	100.000	Lô góc
	Đường ĐS2 - Hướng Tây Bắc; LG 13m										
3	Lô số 20	1	145,7	Đường ĐS2 - Hướng Tây Bắc	13m	2.940.000	429.000.000	13.000.000	86.000.000	100.000	
4	Lô số 21	1	186,2	Đường ĐS2 - Hướng Tây Bắc	13m	2.940.000	548.000.000	17.000.000	110.000.000	100.000	
	KHU OLK 2							-	-	-	
	Đường ĐS1 - Hướng Tây Bắc; LG 13m										
5	Lô số 1	1	200,1	Đường ĐS1 - Hướng Tây Bắc	13m	3.528.000	706.000.000	22.000.000	142.000.000	100.000	Lô góc
6	Lô số 2	1	135,2	Đường ĐS1 - Hướng Tây Bắc	13m	2.940.000	398.000.000	12.000.000	80.000.000	100.000	
7	Lô số 3	1	137,2	Đường ĐS1 - Hướng Tây Bắc	13m	2.940.000	404.000.000	13.000.000	81.000.000	100.000	
8	Lô số 4	1	139,2	Đường ĐS1 - Hướng Tây Bắc	13m	2.940.000	410.000.000	13.000.000	82.000.000	100.000	
9	Lô số 5	1	141,2	Đường ĐS1 - Hướng Tây Bắc	13m	2.940.000	416.000.000	13.000.000	84.000.000	100.000	
10	Lô số 6	1	143,2	Đường ĐS1 - Hướng Tây Bắc	13m	2.940.000	422.000.000	13.000.000	85.000.000	100.000	
11	Lô số 7	1	145,2	Đường ĐS1 - Hướng Tây Bắc	13m	2.940.000	427.000.000	13.000.000	86.000.000	100.000	
12	Lô số 8	1	147,2	Đường ĐS1 - Hướng Tây Bắc	13m	2.940.000	433.000.000	13.000.000	87.000.000	100.000	
13	Lô số 9	1	149,1	Đường ĐS1 - Hướng Tây Bắc	13m	2.940.000	439.000.000	14.000.000	88.000.000	100.000	
14	Lô số 10	1	151,1	Đường ĐS1 - Hướng Tây Bắc	13m	2.940.000	445.000.000	14.000.000	89.000.000	100.000	
15	Lô số 11	1	153,1	Đường ĐS1 - Hướng Tây Bắc	13m	2.940.000	451.000.000	14.000.000	91.000.000	100.000	
16	Lô số 12	1	155,1	Đường ĐS1 - Hướng Tây Bắc	13m	2.940.000	456.000.000	14.000.000	92.000.000	100.000	
17	Lô số 13	1	157,1	Đường ĐS1 - Hướng Tây Bắc	13m	2.940.000	462.000.000	14.000.000	93.000.000	100.000	
	KHU OLK 3							-	-	-	
	Đường ĐS4 - Hướng Tây Nam; LG 13m										
18	Lô số 13	1	111,3	Đường ĐS4 - Hướng Tây Nam	13m	3.528.000	393.000.000	12.000.000	79.000.000	100.000	Lô góc
19	Lô số 18	1	99,0	Đường ĐS4 - Hướng Tây Nam	13m	2.940.000	292.000.000	9.000.000	59.000.000	100.000	
	Đường ĐS1 - Hướng Tây Bắc; LG 13m										

Số TT	Đơn vị - Lô số	Số lô	Diện tích (m ²)	Tên đường	Lộ giới	Đơn giá (đồng/m ²)	Giá khởi điểm (đồng)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ mời tham gia đấu giá (đồng)	Ghi chú
20	Lô số 6	1	125,5	Đường ĐS1 - Hướng Tây Bắc	13m	3.528.000	443.000.000	14.000.000	89.000.000	100.000	Lô góc
	Đường ĐS3 - Hướng Đông Bắc; LG13m							-	-		
21	Lô số 7	1	99,0	Đường ĐS3 - Hướng Đông Bắc	13m	2.940.000	292.000.000	9.000.000	59.000.000	100.000	
22	Lô số 12	1	150,7	Đường ĐS3 - Hướng Đông Bắc	13m	3.528.000	532.000.000	16.000.000	107.000.000	100.000	Lô góc
II	VT 6 Khu Vườn Mít xóm 5 thôn Cảnh An 1	1	138,6				455.000.000		91.000.000	100.000	
	Đường ĐS3 - Hướng Đông Nam; LG 5m							-	-		
23	Lô số 13	1	138,6	Đường ĐS3 - Hướng Đông Nam	5m	3.276.000	455.000.000	14.000.000	91.000.000	100.000	Lô góc
III	VT2: Khu đất quốc phòng kho K6 thôn An Hoà 1	6	848,3				4.048.000.000		812.000.000	600.000	
	Các lô quay hướng Tây tiếp giáp đường quy hoạch lộ giới 5,5m							-	-		
24	14	1	181,0	Đường QH - Hướng Tây	5,5m	5.292.000	958.000.000	29.000.000	192.000.000	100.000	Lô góc
25	35	1	163,4	Đường QH - Hướng Tây	5,5m	5.292.000	865.000.000	26.000.000	173.000.000	100.000	Lô góc
	Các lô quay hướng Đông Bắc tiếp giáp đường quy hoạch lộ giới 5,5m							-	-		
26	15	1	148,6	Đường QH - Hướng Đông Bắc	5,5m	4.410.000	656.000.000	20.000.000	132.000.000	100.000	
27	16	1	111,2	Đường QH - Hướng Đông Bắc	5,5m	4.410.000	491.000.000	15.000.000	99.000.000	100.000	
28	17	1	127,5	Đường QH - Hướng Đông Bắc	5,5m	4.410.000	563.000.000	17.000.000	113.000.000	100.000	
29	18	1	116,6	Đường QH - Hướng Đông Bắc	5,5m	4.410.000	515.000.000	16.000.000	103.000.000	100.000	
IV	VT3: Khu dân cư phía Nam Sớ thôn An Sơn 2	9	1.359,7				5.012.000.000		1.006.000.000	900.000	
	Các lô quay hướng Bắc tiếp giáp đường quy hoạch lộ giới 7,0m							-	-		
30	1	1	121,2	Đường QH - Hướng Bắc	7,0m	4.730.000	574.000.000	18.000.000	115.000.000	100.000	
31	2	1	134,3	Đường QH - Hướng Bắc	7,0m	4.730.000	636.000.000	20.000.000	128.000.000	100.000	
32	3	1	122,1	Đường QH - Hướng Bắc	7,0m	4.730.000	578.000.000	18.000.000	116.000.000	100.000	
33	4	1	110,0	Đường QH - Hướng Bắc	7,0m	4.730.000	521.000.000	16.000.000	105.000.000	100.000	
34	5	1	133,6	Đường QH - Hướng Bắc	7,0m	5.676.000	759.000.000	23.000.000	152.000.000	100.000	Lô góc
	Các lô quay hướng Đông tiếp giáp đường quy hoạch lộ giới 7,0m							-	-		
35	6	1	173,0	Đường QH - Hướng Đông	7,0m	2.630.000	455.000.000	14.000.000	91.000.000	100.000	
36	8	1	183,3	Đường QH - Hướng Đông	7,0m	2.630.000	483.000.000	15.000.000	97.000.000	100.000	
37	9	1	188,5	Đường QH - Hướng Đông	7,0m	2.630.000	496.000.000	15.000.000	100.000.000	100.000	
38	10	1	193,7	Đường QH - Hướng Đông	7,0m	2.630.000	510.000.000	16.000.000	102.000.000	100.000	

1.000.000
TỶ
GIÁ
JANH
PHỤ
ĐỒNG

Số TT	Đơn vị - Lô số	Số lô	Diện tích (m ²)	Tên đường	Lộ giới	Đơn giá (đồng/m ²)	Giá khởi điểm (đồng)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ mời tham gia đấu giá (đồng)	Ghi chú
V	VT 6: Khu dân cư trước nhà ông Trần Văn Bình, Nguyễn Hữu Khánh thôn Quy Hội	5	697,4				1.980.000.000		397.000.000	500.000	
Các lô quay hướng Đông tiếp giáp đường quy hoạch lộ giới 14,0m								-	-		
39	1	1	139,1	Đường QH - Hướng Đông	14m	2.730.000	380.000.000	12.000.000	76.000.000	100.000	
40	2	1	144,2	Đường QH - Hướng Đông	14m	2.730.000	394.000.000	12.000.000	79.000.000	100.000	
41	3	1	140,8	Đường QH - Hướng Đông	14m	2.730.000	385.000.000	12.000.000	77.000.000	100.000	
42	8	1	137,7	Đường QH - Hướng Đông	14m	2.730.000	376.000.000	12.000.000	76.000.000	100.000	
43	12	1	135,6	Đường QH - Hướng Đông	14m	3.276.000	445.000.000	14.000.000	89.000.000	100.000	Lô góc
	TỔNG CỘNG	43	6.239,3				21.437.000.000		4.305.000.000	4.300.000	

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Thị Minh Nhã

